

Số: **985** /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **27** tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình bình ổn thị trường
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2023 và Tết Nguyên đán năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính
phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng
lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình bình ổn thị trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2023 và Tết Nguyên đán năm 2024.

Điều 2. Giao Sở Công Thương là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Trà Vinh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế; Cục trưởng Cục Quản lý thị trường Trà Vinh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương (b/c);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- BLĐ VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. 03





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình bình ổn thị trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2023 và Tết Nguyên đán năm 2024

(Kèm theo Quyết định số **985/QĐ-UBND** ngày **27** tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;

Nhằm đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa, giá cả thị trường không tăng cao vào những dịp cao điểm như Tết, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân, nhất là những mặt hàng thiết yếu; từ đó, góp phần hạn chế tăng giá, kiềm chế lạm phát, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển, kích cầu tiêu dùng, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa, bình ổn thị trường và góp phần thực hiện công tác an sinh xã hội; đồng thời, gắn với thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Chương trình triển khai thực hiện theo hướng tăng cường xã hội hóa, khai thác tối đa tiềm năng của các nguồn lực xã hội, tạo điều kiện cho các nguồn lực gắn kết cùng nhau để tăng hiệu quả thực hiện, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững.

2. Yêu cầu

- Hàng hóa tham gia bình ổn là sản phẩm được sản xuất trong nước, có nguồn gốc, xuất xứ, an toàn thực phẩm, đạt tiêu chuẩn về chất lượng, giá cả phù hợp; có nguồn cung dồi dào, đảm bảo cân đối cung cầu và đáp ứng nhu cầu của Nhân dân trên địa bàn tỉnh, kể cả trong trường hợp xảy ra biến động thị trường.

- Thực hiện kết nối doanh nghiệp với ngân hàng thương mại để vay vốn nhằm thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường; khuyến khích doanh nghiệp tăng cường mở rộng đầu tư, hợp tác với đối tác phù hợp tại các tỉnh, thành phố để phát triển sản xuất, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân trên địa bàn tỉnh và mở rộng thị trường.

- Thúc đẩy phát triển mạng lưới và đa dạng hóa loại hình điểm bán nhằm đảm bảo hàng hóa bình ổn thị trường được phân phối đến người tiêu dùng một

cách thuận lợi, nhanh chóng; chú trọng phát triển điểm bán tại các chợ truyền thống, khu công nghiệp, khu lưu trú công nhân, các bếp ăn tập thể.

- Thực hiện kết nối các hợp tác xã với các đơn vị phân phối, các khách hàng có nhu cầu nhằm góp phần giải quyết đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp và cung ứng hàng hóa ngày càng dồi dào cho thị trường trong tỉnh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Các nhóm hàng và lượng hàng tham gia

1.1. Nhóm hàng

- Nhóm hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu: Gạo, sản phẩm chế biến (mì ăn liền, cháo ăn liền,...), đường (RE, RS), dầu ăn, thịt gia súc, thịt gia cầm, trứng gia cầm, thực phẩm chế biến, rau củ quả, thủy hải sản (chế biến, tươi sống, đông lạnh).

- Mặt hàng sữa: Thực hiện đối với tất cả sản phẩm sữa nước và sữa bột.

- Nhóm chất đốt: Khí dầu mỏ hóa lỏng (gas).

1.2. Lượng hàng

Từ tình hình thực tế cung cầu thị trường và số lượng hàng hóa tham gia dự trữ qua các năm, tính bình quân cho 01 tháng, lượng hàng hóa tham gia bình ổn thị trường, gồm:

a) Nhóm hàng lương thực, thực phẩm

- Dự kiến nhu cầu 01 người/01 ngày⁽¹⁾, cụ thể như sau:

STT	MẶT HÀNG	ĐVT	Nhu cầu 01 người/01 ngày
1	Gạo	kg	0,6
2	Thịt gia súc	kg	0,045
3	Trứng gia cầm (trứng gà, vịt)	quả	0,5
4	Đường	kg	0,033
5	Thủy hải sản (chế biến, tươi sống, đông lạnh)	kg	0,052
6	Thực phẩm chế biến	kg	0,045
7	Sản phẩm chế biến (mì ăn liền, cháo ăn liền,...)	gói	2
8	Rau củ quả	kg	0,32
9	Dầu ăn	lít	0,03
10	Thịt gia cầm	kg	0,05

- Dự kiến lượng hàng hóa dự trữ 01 tháng, cụ thể như sau:

⁽¹⁾ Cơ sở để tính: Theo hướng dẫn của Bộ Công Thương tại Công văn số 1998/BCT-TTTN ngày 20 tháng 3 năm 2020 về báo cáo Phương án cung ứng hàng hóa thiết yếu để ứng phó diễn biến mới của dịch Covid-19 (Định mức nhu cầu 01 người/14 ngày được hướng dẫn tại Phụ lục 01) và tình hình thực tế dự trữ qua các năm.

STT	MẶT HÀNG	ĐVT	Nhu cầu 01 người/30 ngày	Tổng nhu cầu (dân số tính tròn: 1.010.000 dân)	Tỷ lệ dự trữ từ 03-30,2%	Tổng lượng hàng hóa dự trữ năm 2023-2024/tháng
1	Gạo	tấn	0,018	18.180	0,03	545
2	Thịt gia súc	tấn	0,00135	1.364	0,1	136
3	Trứng gia cầm (trứng gà, vịt)	1.000 quả	0,015	15.150	0,05	758
4	Đường	tấn	0,001	1.010	0,05	51
5	Thủy hải sản (chế biến, tươi sống, đông lạnh)	tấn	0,00156	1.576	0,19	299
6	Thực phẩm chế biến	tấn	0,00135	1.364	0,05	68
7	Sản phẩm chế biến (mì ăn liền, cháo ăn liền,...)	thùng	2	2.020.000	0,07	141.400
8	Rau củ quả	tấn	0,0096	9.696	0,05	485
9	Dầu ăn	tấn	0,0009	909	0,302	275
10	Thịt gia cầm	tấn	0,0015	1.515	0,05	76

b) Mặt hàng sữa các loại: 1.071.540 lon, bịch, hộp/tháng.

c) Nhóm chất đốt (khí dầu mỏ hóa lỏng - gas): 1.200 tấn/tháng.

2. Đối tượng và điều kiện tham gia

2.1. Đối tượng

- Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, được thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và các quy định pháp luật khác có liên quan (gọi chung là doanh nghiệp), đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia và chấp hành các quy định của Chương trình.

- Tổ chức tín dụng hoạt động theo Luật các Tổ chức tín dụng, đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia và chấp hành các quy định của Chương trình.

2.2. Điều kiện

a) Đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh

- Doanh nghiệp đăng ký tham gia phải có chức năng sản xuất, kinh doanh phù hợp với các nhóm hàng trong Chương trình; có thương hiệu, uy tín, năng lực sản xuất, kinh nghiệm kinh doanh các mặt hàng trong Chương trình; có nguồn

hàng cung ứng cho thị trường với số lượng lớn, ổn định và xuyên suốt thời gian thực hiện Chương trình.

- Có trụ sở chính, văn phòng, chi nhánh hoạt động trên địa bàn tỉnh; phương tiện vận chuyển hàng hóa phục vụ phân phối và bán hàng lưu động theo yêu cầu của Chương trình; có hệ thống nhà xưởng, kho bãi, trang thiết bị - công nghệ sản xuất và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng.

- Có địa chỉ các điểm bán hàng bình ổn thị trường trong thời gian thực hiện Chương trình.

- Cam kết sản xuất, cung ứng hàng hóa tham gia Chương trình đúng chủng loại, đủ số lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm, niềm yết và bán đúng giá đăng ký.

- Có kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tạo nguồn hàng khả thi; có năng lực tài chính. Ưu tiên chọn những doanh nghiệp đã tham gia tích cực và chấp hành tốt các quy định của Chương trình trong những năm trước.

b) Đối với các tổ chức tín dụng

- Căn cứ nhu cầu, khả năng và các quy định của pháp luật có liên quan để thực hiện việc đăng ký hạn mức tín dụng cho vay với lãi suất phù hợp và các sản phẩm dịch vụ khác (nếu có) dành cho doanh nghiệp tham gia Chương trình.

- Xây dựng phương án cho vay và quy trình thẩm định cụ thể, chặt chẽ, đúng quy định pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng và kịp thời giải quyết thủ tục cho vay và giải ngân vốn vay theo quy định cho doanh nghiệp tham gia Chương trình và thực hiện các chương trình hỗ trợ cho doanh nghiệp (nếu có).

- Chịu trách nhiệm xét duyệt, quyết định cho vay theo quy định pháp luật, theo nội dung đăng ký tham gia và các quy định khác có liên quan.

3. Quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp tham gia

3.1. Quyền lợi

- Được kết nối với các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình để vay vốn với lãi suất phù hợp nhằm đầu tư chăn nuôi, sản xuất, đổi mới công nghệ, phát triển hệ thống phân phối và dự trữ hàng hóa cung ứng phục vụ bình ổn thị trường trên địa bàn tỉnh xuyên suốt thời gian thực hiện.

- Được hỗ trợ truyền thông, giới thiệu, quảng bá trên Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; được ưu tiên giới thiệu, quảng bá, hỗ trợ tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại, hội nghị, hội chợ, triển lãm,... liên quan đến Chương trình bình ổn thị trường, Chương trình hợp tác thương mại.

- Được giới thiệu mặt bằng để đầu tư mở rộng sản xuất và phát triển hệ thống phân phối phục vụ bình ổn thị trường trên địa bàn tỉnh; được ưu tiên giới thiệu cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường vào mạng lưới điểm bán hiện hữu của Chương trình và được kết nối để cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường đến những nơi có nhu cầu như chợ truyền thống, bệnh viện, trường học, bếp ăn tập thể,...

- Được ưu tiên tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong khuôn khổ chương trình hợp tác thương mại giữa tỉnh Trà Vinh với các tỉnh, thành.

3.2. Nghĩa vụ

- Thực hiện đăng ký chủng loại, số lượng, chất lượng sản phẩm tham gia Chương trình gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Tổ chức sản xuất, kinh doanh theo đúng kế hoạch tạo nguồn hàng và cung ứng hàng hóa đủ số lượng đăng ký; đảm bảo hàng hóa tham gia Chương trình đạt chất lượng, an toàn thực phẩm và bán đúng giá.

- Tích cực phát triển hệ thống phân phối và tăng số điểm bán hàng bình ổn thị trường; chú trọng phát triển điểm bán tại các chợ truyền thống, khu công nghiệp, khu lưu trú công nhân, bếp ăn tập thể.

- Thông tin công khai, rộng rãi địa chỉ các điểm bán; treo băng rôn, bảng hiệu, niêm yết bảng giá,... trưng bày hàng hóa tại các vị trí thuận tiện, riêng biệt để người tiêu dùng dễ nhìn, dễ nhận biết và mua sắm.

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả vốn vay và lãi vay đúng quy định theo hợp đồng đã ký với tổ chức tín dụng tham gia Chương trình. Trường hợp doanh nghiệp sử dụng vốn vay không đúng mục đích, không thực hiện đúng cam kết về cung ứng hàng hóa theo Chương trình, doanh nghiệp phải hoàn trả toàn bộ phần vốn vay và chịu phạt lãi suất theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đúng các cam kết của doanh nghiệp và các quy định của Chương trình này.

4. Cơ chế thực hiện

4.1. Thời gian: 05 tháng (Từ tháng 10 năm 2023 đến tháng 02 năm 2024 – thực hiện trước, trong và sau Tết).

4.2. Nguồn vốn

- Doanh nghiệp chủ động sử dụng nguồn vốn của doanh nghiệp, vốn vay từ các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình với hạn mức và lãi suất phù hợp nhằm đầu tư chăn nuôi, sản xuất, đổi mới công nghệ, phát triển hệ thống phân phối, dự trữ hàng hóa để cung ứng hàng hóa phục vụ bình ổn thị trường trong tỉnh.

- Doanh nghiệp thực hiện các thủ tục vay vốn và giải ngân vốn vay theo quy trình, thủ tục do các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình công bố, hướng dẫn và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Lịch trả nợ vay, hạn mức vay và lãi suất cụ thể sẽ do các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp tham gia thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm trong hợp đồng vay vốn.

4.3. Giá bán bình ổn thị trường

- Doanh nghiệp tham gia Chương trình xây dựng giá bán đảm bảo đúng với giá thị trường của từng mặt hàng cụ thể thuộc nhóm hàng hóa thực hiện bình ổn thị trường.

- Trường hợp thị trường có biến động ào do có hiện tượng nâng giá, gây khan hiếm giá, doanh nghiệp tham gia Chương trình phải chấp hành việc cung ứng lượng hàng hóa theo sự điều phối của Sở Công Thương.

4.4. Phát triển mạng lưới

Khuyến khích doanh nghiệp tham gia Chương trình đầu tư phát triển các loại hình phân phối hiện đại như siêu thị, cửa hàng tiện lợi; chú trọng phát triển điểm bán tại các chợ truyền thống, khu công nghiệp, khu lưu trú công nhân, các huyện vùng sâu; tích cực tổ chức thực hiện các chuyển bán hàng lưu động; chủ động tổ chức thực hiện các chương trình khuyến mãi nhằm đẩy mạnh phân phối, xúc tiến tiêu thụ hàng hóa bình ổn thị trường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố công khai thông tin đăng ký tham gia Chương trình đến mọi đối tượng doanh nghiệp và vận động tham gia; tổng hợp danh sách các đơn vị đủ điều kiện để tham gia Chương trình và xây dựng Kế hoạch cụ thể xác định lượng hàng hóa đăng ký của từng doanh nghiệp và triển khai thực hiện.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện cam kết của doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường, cung cầu hàng hóa, thực hiện kiểm tra, giám sát công tác chuẩn bị nguồn hàng, cung ứng hàng hóa phục vụ bình ổn thị trường, xử lý vi phạm (nếu có).

- Phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông, cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về Chương trình và tình hình cung cầu hàng hóa đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Tài chính theo dõi, đánh giá và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chương trình.

- Kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc (nếu có) của các đơn vị tham gia Chương trình, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp giải quyết và xử lý những trường hợp vi phạm; kết thúc Chương trình phải có báo cáo tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm để triển khai thực hiện Kế hoạch cho năm tiếp theo.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp các sở, ngành tỉnh có liên quan kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các đơn vị tham gia Chương trình.

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt diễn biến giá cả thị trường của các mặt hàng tham gia bình ổn thị trường theo đúng quy định; tổ chức kiểm tra trong các trường hợp biến động giá (nếu có); tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Xây dựng kế hoạch phát triển đàn giống gia súc, gia cầm đạt chuẩn và phát triển chăn nuôi tạo nguồn thực phẩm an toàn tham gia Chương trình và triển khai thực hiện kế hoạch.

- Giới thiệu các đơn vị chăn nuôi, sản xuất sản phẩm nông nghiệp an toàn và có nguồn hàng ổn định (ưu tiên các sản phẩm đạt chuẩn VietGAP, GlobalGAP, HACCP,...), tham gia hoặc cung ứng các sản phẩm nông nghiệp sạch vào thực hiện Chương trình.

- Định hướng tạo điều kiện liên kết giữa các doanh nghiệp tham gia Chương trình trong việc đầu tư phát triển chăn nuôi tạo nguồn thực phẩm (con giống, thức ăn, chăn nuôi, giết mổ, chế biến,...).

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến Chương trình, Kế hoạch bình ổn thị trường trên địa bàn tỉnh; tăng cường sử dụng các hình thức thông tin, tuyên truyền trực quan như treo băng rôn, panô, áp phích,...

- Kiểm tra việc thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến Chương trình, Kế hoạch bình ổn thị trường theo quy định.

5. Sở Giao thông vận tải

Phối hợp với Sở Công Thương triển khai thực hiện Kế hoạch này và tạo điều kiện thuận lợi về lưu thông hàng hóa cho các doanh nghiệp tham gia Chương trình này theo quy định.

6. Công an tỉnh

Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ và Công an các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ với lực lượng quản lý thị trường kiểm tra, kiểm soát thị trường thường xuyên; áp dụng các biện pháp nghiệp vụ xác minh, điều tra và xử lý nghiêm đối với các hành vi tung tin đồn thất thiệt, gây hoang mang trong Nhân dân; tham gia kiểm tra, giám sát các đơn vị thực hiện Chương trình.

7. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Trà Vinh

- Triển khai Chương trình và chỉ đạo các ngân hàng thương mại tích cực tiếp cận doanh nghiệp, chủ động cân đối nguồn vốn, xem xét cho vay kịp thời các nhu cầu vốn của doanh nghiệp tham gia Chương trình.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các ngân hàng thương mại tham gia Chương trình thực hiện việc cho vay theo quy định pháp luật và quy định của từng hệ thống các ngân hàng thương mại, theo nội dung ký kết khi tham gia Chương trình và các quy định khác có liên quan.

- Chỉ đạo các ngân hàng thương mại tham gia Chương trình thực hiện việc giải ngân vốn vay cho doanh nghiệp tham gia bình ổn thị trường, đảm bảo việc giải ngân được thực hiện nhanh chóng, thuận lợi, đúng quy trình, quy định hướng dẫn theo từng hệ thống ngân hàng thương mại.

8. Ban Quản lý Khu kinh tế

- Phối hợp với Sở Công Thương và các doanh nghiệp tham gia Chương trình đưa sản phẩm vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh phục vụ công nhân, người lao động.

- Sắp xếp, bố trí các địa điểm và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia bình ổn thị trường thực hiện đầu tư phát triển hệ thống phân phối bán hàng bình ổn thị trường tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

9. Cục Quản lý thị trường Trà Vinh

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm phát hiện, xử lý theo thẩm quyền, theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật như đầu cơ, găm hàng, sản xuất, kinh doanh hàng cấm, hàng lậu, hàng gian, hàng giả, hàng không có hóa đơn, chứng từ, hàng không có nguồn gốc xuất xứ, hàng không có nhãn mác, hàng không đảm bảo an toàn thực phẩm,...

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định pháp luật về giá.

- Kiểm tra, phát hiện, xử lý theo thẩm quyền, theo quy định pháp luật đối với các trường hợp lợi dụng thương hiệu của Chương trình gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng và làm ảnh hưởng uy tín của Chương trình.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp với Sở Công Thương triển khai cho các doanh nghiệp trên địa bàn biết và vận động các doanh nghiệp đăng ký tham gia Chương trình; tiếp nhận, hướng dẫn thủ tục cho các đơn vị đủ điều kiện để tham gia Chương trình; tổng hợp danh sách doanh nghiệp tham gia gửi Sở Công Thương tổng hợp để xây dựng Kế hoạch cụ thể xác định lượng hàng hóa đăng ký của từng doanh nghiệp.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về danh sách điểm bán hàng bình ổn thị trường của doanh nghiệp tham gia Chương trình để người dân trên địa bàn biết và tham gia mua sắm.

- Rà soát, bố trí mặt bằng để thực hiện Chương trình; giới thiệu các doanh nghiệp tham gia Chương trình phát triển cửa hàng, siêu thị bán hàng bình ổn.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của Chương trình tại các điểm bán hàng bình ổn thị trường trên địa bàn; thực hiện công tác quản lý giá, kiểm tra, kiểm soát việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết trên địa bàn quản lý. Theo dõi sát, chủ động thông tin và phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính xử lý kịp thời những bất ổn trong diễn biến cung cầu hàng hóa và các trường hợp biến động giá trên địa bàn (nếu có).

- Chỉ đạo các phòng, ban và cơ quan, đơn vị trực thuộc tích cực phối hợp, hỗ trợ các sở, ngành có liên quan và doanh nghiệp tham gia Chương trình thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường, hỗ trợ cho hoạt động của các phương tiện vận tải vận chuyển hàng hóa bình ổn thị trường và các điểm bán trên địa bàn.

- Tổng hợp, báo cáo diễn biến tình hình cung cầu hàng hóa, giá cả thị trường các mặt hàng bình ổn trên địa bàn gửi Sở Công Thương, Sở Tài chính vào ngày 25 hàng tháng.

11. Doanh nghiệp tham gia Chương trình

- Xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh mặt hàng tham gia bình ổn thị trường và điểm bán hàng bình ổn của từng địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

- Báo cáo đột xuất, định kỳ quý, 6 tháng, năm kết quả thực hiện tham gia Chương trình và những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện.

Căn cứ Kế hoạch này, các Sở, ngành tỉnh có liên quan, Cục Quản lý thị trường Trà Vinh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.